TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 240/2019/QĐST- VHNGĐ	*Hà Đông, ngày 02 tháng 08 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ các Điều 212,213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55,58,81,82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 498/2019/TLST – VHNGĐ ngày 24/07/2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Người yêu cầu: Chị TTH – sinh năm 1982

Địa chỉ: TH, TT, TB

- Người yêu cầu: Anh NBH - sinh năm 1975

Địa chỉ: KH, HĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị TTH và anh NBH thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: chị TTH và anh NBH xác nhận vợ chồng có 02 con chung là NPL sinh ngày 28.06.2008 và NBT sinh ngày 17.08.2010. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà, anh Hưng và nguyện vọng của các con, giao cháu NPL sinh ngày 28.06.2008 và NBT sinh ngày 17.08.2010 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, bất động sản chung** : Chị TTH và anh NBH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung** : Chị TTH và anh NBH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

{2}. Xét thấy : Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị TTH và anh NBH.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị TTH và anh NBH xác nhận vợ chồng có 02 con chung là NPL sinh ngày 28.06.2008 và NBT sinh ngày 17.08.2010. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà, anh Hưng và nguyện vọng của các con, giao cháu NPL sinh ngày 28.06.2008 và NBT sinh ngày 17.08.2010 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, bất động sản chung** : Chị TTH và anh NBH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung** : Chị TTH và anh NBH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007999 ngày 24 tháng 07 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
-UBND nơi đăng kí kết hôn.
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thẩm phán

Trần Thị Diệp Linh